TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS -ST
Ngày: 14-6-2021.
v/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.
2/ Ông Nguyễn Anh Trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 06/01/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 24/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Bà Đặng Thị Yến T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Quang P, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện ngày 24/12/2020, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Yến T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Quang P trình bày:*** Bà T và ông P có mối quan hệ vợ chồng. Vào ngày 04/10/2017 bà T có cho bà Nguyễn Thị Kim H vay số tiền là 128.000.000đồng để trả nợ tới hạn cho ngân hàng. Bà H hứa trong vòng 30 ngày sẽ trả lại cho bà T. Đến hạn bà T có đến nhà bà H để đòi nợ nhưng bà H xin trả nhỏ lẻ số tiền nói trên theo từng tháng, bà H cũng đồng ý và hai bên có lập Hợp đồng vay tiền kiêm phương án trả nợ ngày 14/12/2017. Theo hợp đồng này thì số tiền 128.000.000đồng được trả trong vòng 48 tháng, vào ngày 14 hàng tháng, bà H phải trả cho bà T số tiền gốc là 2.667.000đồng, chưa bao gồm lãi suất. Tuy nhiên, sau đó bà H không thực hiện theo đúng cam kết, cố tình tránh mặt và không trả nợ cho bà TT. Số tiền cho bà H vay là tiền của vợ chồng bà T, chồng của bà T là ông P cũng biết về khoản nợ này. Khi cho vay là cho cá nhân bà H vay vì bà H không có chồng. Nay vợ chồng bà T, ông P yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho vợ chồng ông, bà số tiền vay tính từ ngày 14/12/2017 đến này 14/6/2021 là 42 tháng, cụ thể số tiền được tính 2.667.000đồng x 42 tháng = 112.014.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc của những tháng còn lại và tiền lãi thì vợ chồng ông, bà không yêu cầu bà H phải trả. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt nên không có lời trình bày.***

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà của bà Nguyễn Thị Kim H để tống đạt các văn bản tố tụng, bà H cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải theo qui định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:*** Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay là 112.014.000 đồng theo hợp đồng vay tiền kiêm phương án trả nợ ngày 14/12/2017. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác đinh quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Yến T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả số tiền nợ vay gốc là 112.014.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền kiêm phương án trả nợ ngày 14/12/2017 là phía bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có vay của nguyên đơn số tiền 128.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng; Phương thức thanh toán: Chia đều trả lãi và gốc theo tháng, cụ thể là vào ngày 14 hàng tháng và số tiền gốc mỗi tháng phải trả là 2.667.000đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà H chưa trả cho nguyên đơn là 42 tháng x 2.667.000đồng = 112.014.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày dấu vân tay và chữ ký phía dưới có ghi Nguyễn Thị Kim H trong hợp đồng vay tiền kiêm phương án trả nợ ngày 14/12/2017 là do bà Nguyễn Thị Kim H lăn tay và ký tên, mặc dù hàng tháng nguyên đơn đã yêu cầu bà H trả nợ, nhưng đến nay bà H chưa trả nợ tháng nào. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H không đến Tòa án để tham dự phiên tòa, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ có liên quan đến giao dịch vay tiền của hai bên, Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ hợp đồng vay tiền kiêm phương án trả nợ trên để xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có vay tiền của nguyên đơn với số tiền nợ gốc là 128.000.000đồng, theo hợp đồng hai bên thỏa thuận chia đều trả gốc hàng tháng, trong thời hạn 48 tháng, nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc những tháng vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 42 tháng tương ứng với số tiền 112.014.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu trả số tiền gốc của những tháng còn lại và tính lãi nên Tòa không xem xét gải quyết.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho vợ chồng bà Đặng Thị Yến T và ông Phan Quang P số tiền nợ gốc là 112.014.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 112.014.000 đồng X 5% = 5.600.700đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Yến T và ông Phan Quang P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Đặng Thị Yến T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Yến T. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho vợ chồng bà Đặng Thị Yến T và ông Phan Quang P số tiền nợ là 112.014.000 đồng (một trăm mười hai triệu không trăm mười bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 5.600.700đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị Yến T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009881 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2021), đương sự

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Tâm